

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 14-5-2025.
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý;

2. Ông Ngô Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyễn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28/4/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Y, sinh năm 1992.

Địa chỉ thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Lò Thị Đ trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Hoàng Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N, vào ngày 16 tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn hai người về chung sống cùng bố mẹ anh Y tại thôn N, xã N, thị xã N; trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm

sống về mọi mặt, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và cả hai bên không còn tôn trọng nhau nữa; do không thể tiếp tục cùng chung sống, nên chị Đ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở bản Đ, xã H, thị xã N để ở và hai người đã sống ly thân được 03 năm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn Y.

+ Con chung: Chị Lò Thị Đ và anh Hoàng Văn Y có 02 con chung là Hoàng Thị Thúy V, sinh ngày 20/9/2015 và Hoàng Thị Thúy N, sinh ngày 26/11/2017. Sau ly hôn chị Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với anh Y nhiều lần, anh Y cố ý không có mặt để giải quyết vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lập biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Biên bản xác minh ngày 04/4/2025 tại thôn N, xã N: Chị Lò Thị Đ và anh Hoàng Văn Y đều đăng ký hộ khẩu tại thôn N, xã N; hai người đăng ký kết hôn với nhau năm 2015. Sau khi kết hôn chị Đ và anh Y chung sống cùng nhà với bố mẹ anh Y tại thôn N, xã N được một thời gian thì làm nhà ra ở riêng. Sau khi kết hôn được khoảng 3 năm thì chị Đ và Y thường xuyên đi làm ăn xa; mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Y chính quyền địa phương nắm được là qua bố mẹ anh Y, nguyên nhân là giữa hai người tính tình không hợp nhau, đến năm 2021 chị Đ bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở từ đó đến nay và hai người sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Chị Đ và anh Y có 02 con gái; chị Đ đã đưa các cháu về nhà bố mẹ đẻ để ở từ năm 2021 cho đến nay.

Đối với các văn bản tố tụng Tòa án đã niêm yết tại địa phương cũng như các văn bản gửi về cho anh Y, chính quyền địa phương đã thông báo cho gia đình anh Y về việc Tòa án đang thụ lý giải quyết việc chị Đ xin ly hôn anh Y. Chính quyền cũng nắm được thông tin từ phía gia đình anh Y là do anh Y bận, không đến Tòa án để làm việc, nên đề chị Đ làm thủ tục ly hôn đơn phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ phát biểu quan điểm:

Tổ tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HN&GD năm 2014:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Đ được ly hôn anh Hoàng Văn Y.
- Về con chung: Giao Hoàng Thị Thúy V, sinh ngày 20/9/2015 và Hoàng Thị Thúy N, sinh ngày 26/11/2017 cho chị Lò Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí DSST: Chị Lò Thị Đ phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tổ tụng: Chị Lò Thị Đ khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Hoàng Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N, vào ngày 16 tháng 3 năm 2015 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của chị Đ và anh Y là hợp pháp.

Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Đ và anh Y phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống về mọi mặt, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và cả hai không còn tôn trọng nhau; hiện hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Y đã thật sự trầm trọng; đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lò Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn Y.

[3] Con chung: Chị Đ và anh Y có 02 con chung là Hoàng Thị Thúy V, sinh ngày 20/9/2015 và Hoàng Thị Thúy N, sinh ngày 26/11/2017.

Đối với đề nghị của chị Đ là được nuôi cả 2 con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện cả 2 cháu đang ở cùng chị Đ và các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng chị Đ; anh Y hiện không có mặt tại địa phương; để không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu cũng như đúng theo nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ; giao hai con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

- Cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị Đ không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Lò Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Đ được ly hôn anh Hoàng Văn Y.

2. Con chung: Xử giao cho chị Lò Thị Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Hoàng Thị Thúy V, sinh ngày 20/9/2015 và Hoàng Thị Thúy N, sinh ngày 26/11/2017; anh Hoàng Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Lò Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số: AA/2024 0001350 ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị Đ đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Nghĩa An;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân